TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2022/QĐCNTTLH	*C, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị S và ông Lê Thành E;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Trần Thị S, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, ấp P, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Ông Lê Thành E, sinh năm: 1998; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã H, huyện C tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ 3, ấp L, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Lê Thành E thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê M, sinh ngày 20/7/2021 cho bà S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông E có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Ông E có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà S và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông E trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà S cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông E còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà S và ông E không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh An Giang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo